ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3090/QĐ-UBND	*Kiên Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế và hỗ trợ bổ sung cho đối tượng là trẻ em phải điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

HỎA TỐC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 952/TTr-SYT ngày 05/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách do Sở Y tế lập kèm theo Tờ trình số 952/TTr-SYT ngày 05/12/2021 và kinh phí hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế (danh sách 01); danh sách không phê duyệt (danh sách 02) và danh sách hỗ trợ bổ sung cho đối tượng là trẻ em phải điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

Stt	Loại đối tượng	Danh sách phê duyệt (Danh sách 01)				Danh sách không phê duyệt (Danh sách 02)			
		Số lượng	Số ngày điều trị, cách ly	Định mức	Thành tiền (đồng)	Số lượng	Số ngày điều trị, cách ly	Định mức	Thành tiền (đồng)
I	**Huyện Gò Quao**								
1	Chính sách hỗ trợ bổ sung cho trẻ em phải điều trị Covid-19, cách ly y tế (chính sách số 07 - mức 1.000.000 đồng/người)	71		1.000.000	71.000.000				
2	Chính sách hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế (chính sách số 08 - mức 80.000 đồng/người/ ngày)	526	7.305	80.000	584.400.000	2	2	80.000	160.000
	Tổng cộng				**655.400.000**				**160.000**
	Bằng chữ	*Sáu trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng*				*Một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn*			

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao chịu trách nhiệm triển khai hỗ trợ kịp thời cho đối tượng; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn huyện; chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh

Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn địa phương về quy trình, thủ tục thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao và Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 của QĐ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TBXH;
- Chánh, Phó CVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, pthtran, "HT".

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Lưu Trung

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang
Email: ubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 13.12.2021 18:32:09 +07:00

Mẫu số 08a

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 01
DANH SÁCH F0, F1 PHẢI ĐIỀU TRỊ, CÁCH LY Y TẾ
(Kèm theo Tờ trình số 952 /TTr-SYT ngày 05/12/2021 của Sở Y tế)

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Âu Hoàng Liêm	01/01/1950		Ấp Hòa Thành, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
2	Âu Hoàng Liêm	01/01/1950		Ấp Hòa Thành, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	04/08/2021	2	160.000	F0	
3	Âu Khả Ái		23/3/2005	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/7/2021	21/07/2021	4	320.000	F0	
4	Âu Trọng Nhân	04/9/1999		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/7/2021	21/07/2021	4	320.000	F0	
5	Cao Ngọc Huyền		01/01/1994	Khu Phố Phước Trung 2, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
6	Cao Thị Châu		01/01/1966	Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	26/07/2021	09/08/2021	15	1.200.000	F1	
7	Cao Tuấn Khải	24/4/1996		Ấp Thới Khương, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	26/07/2021	09/08/2021	15	1.200.000	F1	
8	Chao Chanh		01/01/1945	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
9	Chao Pháp	01/01/1971		Ấp An Hòa, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	13/08/2021	14	1.120.000	F1	
10	Châu Thị U		01/01/1958	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
11	Châu Thị Ví		01/01/1953	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	
12	Chiêm Bích Cầm		01/01/1990	Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	06/08/2021	15	1.200.000	F1	
13	Chiêm Duy Du	01/01/1971		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
14	Chiêm Duy Nguyên	01/01/1968		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
15	Chiêm Duy Sáng	20/10/1960		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	02/08/2021	15	1.200.000	F1	
16	Chiêm Quang Nhường		01/01/1955	Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
17	Chiêm Tấn Hưng	01/01/1987		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
18	Chiêm Thị Nghĩa		01/01/1948	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
19	Chiêm Văn Bảy	01/01/1940		Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/8/2021	21	1.680.000	F1	
20	Đặng Lý Khánh Minh	06/9/2019		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/8/2021	21	1.680.000	F1	
21	Đặng Văn Của	01/01/1975		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/8/2021	14	1.120.000	F1	
22	Danh Bằng	20/2/1982		Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/7/2021	04/8/2021	14	1.120.000	F1	
23	Danh Be	01/01/1958		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/7/2021	09/8/2021	18	1.440.000	F1	
24	Danh Bồ Pha	01/01/1984		Ấp Thạnh Hòa 2, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/7/2021	11/8/2021	16	1.280.000	F1	
25	Danh Bửu Thành	17/12/1963		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/7/2021	11/8/2021	21	1.680.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
26	Danh Chảng	01/01/1979		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	03/08/2021	16	1.280.000	F1	
27	Danh Chành Tha	01/01/1982		Ấp Thạnh Hòa 2, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/07/2021	11/08/2021	16	1.280.000	F1	
28	Danh Chí Nhân	22/4/2002		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
29	Danh Cương	01/01/1964		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/7/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
30	Danh Cường	29/8/1971		Ấp An Hòa, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	13/08/2021	14	1.120.000	F1	
31	Danh Dạn	01/01/1953		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	08/08/2021	15	1.200.000	F1	
32	Danh Đây	01/01/1993		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	07/08/2021	21	1.680.000	F1	
33	Danh Dễ	01/01/1963		Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	30/07/2021	12/08/2021	14	1.120.000	F1	
34	Danh Diện	19/12/1976		Ấp Thạnh Hòa 1, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/7/2021	09/08/2021	18	1.440.000	F1	
35	Danh Dữ	01/01/1988		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
36	Danh Được	01/01/1966		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
37	Danh Ên	01/01/1966		Ấp Hòa lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
38	Danh Giàu	01/01/1983		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/07/2021	11/08/2021	16	1.280.000	F1	
39	Danh Hải	01/01/1987		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	24/07/2021	7	560.000	F1	
40	Danh Hải	01/01/1971		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
41	Danh Hòa	01/01/1987		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	07/8/2021	21	1.680.000	F1	
42	Danh Hòa	01/01/1977		Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
43	Danh Hoài Thương	30/11/2016		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
44	Danh Hoàng Chiến	29/11/1989		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	08/08/2021	15	1.200.000	F1	
45	Danh Hoàng Vinh	06/9/2010		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
46	Danh Hồng	01/01/1976		Ấp An Bình, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	31/07/2021	1	80.000	F0	
47	Danh Hồng Dĩ	03/6/2017		Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	30/7/2021	04/8/2021	6	480.000	F1	
48	Danh Hưng	08/3/2006		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	26/07/2021	08/08/2021	14	1.120.000	F1	
49	Danh Lượm	01/01/1986		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	24/7/2021	7	560.000	F1	
50	Danh Minh Khải	19/12/2013		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
51	Danh Minh Thái	12/09/2016		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
52	Danh Mực	01/01/1961		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
53	Danh Mỹ	01/01/1980		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
54	Danh Ngà	01/01/1973		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
55	Danh Ngọc Sáng	06/8/1980		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
56	Danh Nguyễn Cát Tường		20/01/2013	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày ; tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
57	Danh Nhựt Hào	01/01/1999		Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/7/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
58	Danh Oanh	01/01/1966		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
59	Danh Phú Vinh	27/11/2003		Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/7/2021	03/8/2021	15	1.200.000	F1	
60	Danh Phước	01/01/1966		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	08/08/2021	15	1.200.000	F1	
61	Danh Quí	01/01/1996		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
62	Danh Quốc Bảo	25/04/2016		Ấp Thạnh Hòa 2, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	20/08/2021	21	1.680.000	F1	
63	Danh Quốc Nam	12/8/1990		Ấp Thạnh Hòa 2, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	20/08/2021	21	1.680.000	F1	
64	Danh Sang	14/04/2009		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
65	Danh Sang	01/01/1997		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
66	Danh Sanh	01/01/1984		Ấp Hòa Ấn, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	25/08/2021	16	1.280.000	F1	
67	Danh Sô Quyết	01/01/1986		Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/8/2021	21	1.680.000	F1	
68	Danh Tâm	01/01/2002		Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
69	Danh Tha	01/01/1952		ẤP Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/8/2021	21	1.680.000	F1	
70	Danh Thà	01/01/1981		Ấp Thu Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
71	Danh Thái	01/01/1970		Ấp An Hòa, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
72	Danh Thanh Hùng	18/4/1983		Ấp Thạnh Hòa I, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/07/2021	10/08/2021	15	1.200.000	F1	
73	Danh Thành Tâm	17/12/2004		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
74	Danh Thảo Anh		01/01/1994	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	24/07/2021	7	560.000	F1	
75	Danh Thị Ái Quốc		05/12/2007	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	
76	Danh Thị Ái Vy		12/4/2010	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	
77	Danh Thị Bích Trâm		01/04/2013	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
78	Danh Thị Diễm My		15/10/2014	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	
79	Danh Thị Duyên		19/5/1968	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	30/07/2021	09/08/2021	11	880.000	F1	
80	Danh Thị Hồng Đoan		15/8/2009	Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
81	Danh Thị Kim		01/01/1963	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	25/08/2021	16	1.280.000	F1	
82	Danh Thị Mỹ Liên		01/01/1970	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
83	Danh Thị Mỹ Phượng		01/01/1972	ẤP Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
84	Danh Thị Ngọc Diệp		01/01/1969	ẤP Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
85	Danh Nguyễn Nhã Kim		26/5/2016	Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
86	Danh Thị Thảo Nguyên		04/9/2017	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	23/08/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
87	Danh Thị Thu Thảo		01/6/2015	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	23/08/2021	14	1.120.000	F1	
88	Danh Thị Yến Tuyết		15/01/1982	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	
89	Danh Tiền	01/01/1983		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
90	Danh Trường	01/01/1994		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	21/07/2021	4	320.000	F0	
91	Danh Trường	01/01/1985		Ấp An Trung, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	
92	Danh Tuấn Em	09/6/2017		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
93	Danh Tước.	01/01/1976		Ấp An Hiệp, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
94	Danh Tương.	01/01/1973		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	
95	Danh Út	01/01/1976		Ấp Thu Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
96	Danh Út	01/01/1967		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
97	Danh Y Sa	01/01/1992		Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	30/07/2021	09/08/2021	11	880.000	F1	
98	Đào Thị Anh Thư		24/6/2002	Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	04/06/2021	17/06/2021	14	1.120.000	F1	
99	Đào Văn Lẹ	12/12/1972		Khu Phố Phước Trung 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
100	Diệp Mỹ Duyên		04/8/2016	Ấp Thu Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	03/08/2021	16	1.280.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
101	Diệp Văn Long	20/11/1969		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	21/07/2021	4	320.000	F0	
102	Diệp Vũ Trung	06/06/1982		Ấp Thu Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
103	Đỗ Mạnh Hải.	10/4/1965		Ấp An Trung, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
104	Đỗ Thị Lệ		01/01/1966	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
105	Đỗ Trường Giang	18/8/1989		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
106	Đỗ Văn Mực.	01/01/1973		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
107	Đỗ Văn Phục	01/01/1968		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
108	Dư Thị Thu		01/01/1979	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
109	Dư Văn Kiệp	15/10/1954		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
110	Dư Văn Mảnh	01/02/1964		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
111	Dương Hoàng Mảnh	01/01/1956		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/07/2021	11/08/2021	16	1.280.000	F1	
112	Dương Hoàng Sơn	02/10/1977		Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
113	Dương Quốc Anh	01/01/1984		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
114	Dương Thành Tá	05/9/1954		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
115	Dương Thị Cẩm Thúy		01/01/1972	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
116	Dương Thị Mè		01/01/1980	Ấp An Bình, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	31/07/2021	1	80.000	F0	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
117	Dương Tiền Thịnh	01/10/2009		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
118	Dương Trần Như Hóa	20/11/2001		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
119	Giang Thị Nhung		01/01/1970	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	
120	Hà Bình Chi		26/8/2003	Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	31/07/2021	1	80.000	F0	
121	Hà Trung Tính	04/06/2012		Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	01/08/2021	01/08/2021	1	80.000	F1	
122	Hình Tăng Minh Trung	27/9/1978		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
123	Hình Thị Tươi		16/9/1965	Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
124	Hồ Hồng Hạnh		19/5/1974	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
125	Hồ Hồng Huệ	01/01/1973		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
126	Hồ Ngọc Non	01/01/1986		Ấp Phước An, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	05/07/2021	20/07/2021	16	1.280.000	F1	
127	Hồ Thanh Cầu Chơn	01/01/1972		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	03/08/2021	16	1.280.000	F1	
128	Hồ Thanh Lợi	15/11/2019		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
129	Hồ Văn Hiền	20/11/1970		Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
130	Hoàng Ngọc Diệp		01/01/1942	Khu Phố Phước Trung 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
131	Huỳnh Bửu Được	05/7/2008		Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	
132	Huỳnh Châu Giang	01/01/1978		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/7/2021	03/08/2021	16	1.280.000	F1	
133	Huỳnh Đông Nhựt	01/01/1970		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/7/2021	11/8/2021	21	1.680.000	F1	
134	Huỳnh Gia Bảo	24/6/2016		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	21/7/2021	26/7/2021	6	480.000	F0	
135	Huỳnh Hữu Đặng	01/01/1995		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
136	Huỳnh Khắc Thừa	28/02/2009		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	25/07/2021	8	640.000	F1	
137	Huỳnh Ngọc Hiền		12/8/2010	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	
138	Huỳnh Nhật Vinh		07/4/1984	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/7/2021	21/07/2021	3	240.000	F0	
139	Huỳnh Phước Quang	09/01/1983		Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
140	Huỳnh Quốc An	01/01/1955		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/7/2021	21/07/2021	3	240.000	F0	
141	Huỳnh Thị Bảo Tiên		28/08/2016	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	07/08/2021	21	1.680.000	F1	
142	Huỳnh Thị Cho		01/01/1950	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
143	Huỳnh Thị Diễm		15/12/1983	Khu Phố Phước Trung 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
144	Huỳnh Thị Hường		01/01/1962	Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	07/08/2021	15	1.200.000	F1	
145	Huỳnh Thị Kim		18/06/2013	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	07/08/2021	21	1.680.000	F1	
146	Huỳnh Thị Kim Hòa.		23/9/1978	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
147	Huỳnh Thị Mơ		01/7/1980	Phước Hưng I, Thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	04/08/2021	2	160.000	F0	
148	Huỳnh Thị Mỹ Thuận		18/7/1981	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/7/2021	21/07/2021	3	240.000	F0	
149	Huỳnh Thị Ngọc Hạnh		01/01/1972	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
150	Huỳnh Thị Thanh		01/01/1977	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
151	Huỳnh Thị Thanh Xuân		27/5/1971	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
152	Huỳnh Thị Thảo		01/01/1970	Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
153	Huỳnh Thị Thùy		03/12/1984	Khu phố Phước Thành Lập, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
154	Huỳnh Thị Trang		23/8/2012	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	24/07/2021	7	560.000	F1	
155	Huỳnh Thị Trang		08/6/1997	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
156	Huỳnh Thị Vẹn		01/01/1953	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
157	Huỳnh Thị Yến		18/01/2015	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
158	Huỳnh Văn Chuẩn	01/01/1955		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
159	Huỳnh Văn Công	01/01/1955		Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
160	Huỳnh Văn Đạt	14/3/1979		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
161	Huỳnh Văn Đồng	07/05/1991		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	24/07/2021	7	560.000	F1	
162	Huỳnh Văn Đức.	01/01/1958		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
163	Huỳnh Văn Hón	01/01/1975		Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
164	Huỳnh Văn Hưng	01/01/1976		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	21/07/2021	2	160.000	F0	
165	Huỳnh Văn Lũy	01/01/1961		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
166	Huỳnh Văn Tuấn.	01/01/1977		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
167	Huỳnh Văn Vũ	01/01/1991		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
168	Khưu Hồng Son		19/8/1983	Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	24/7/2021	1	80.000	F0	
169	Kiều Thanh Tùng	11/10/1991		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
170	Lâm Tấn Đạt	09/02/1991		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
171	Lâm Thị Bê		01/01/1938	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	21/07/2021	2	160.000	F0	
172	Lâm Văn Chọn	01/01/1971		Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
173	Lâm Văn Út	01/01/1981		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản,, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
174	Lâm Văn Út	10/10/1981		Ấp Thu Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
175	Lê Bảo Ngọc		07/07/1989	Ấp Hòa Mỹ, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
176	Lê Bảo Yến		30/04/2016	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
177	Lê Chí Cường.	01/01/1990		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	
178	Lê Hoàng Giang	03/10/1967		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
179	Lê Hoàng Nam	15/10/1959		Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	04/08/2021	19/08/2021	16	1.280.000	F1	
180	Lê Hoàng Xuyên	01/01/1985		Khu Phố Phước Trung 2, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
181	Lê Kim Tú		01/01/1980	Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
182	Lê Minh Oanh	26/5/1989		Ấp Phước An, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
183	Lê Quý Ngọc.		05/4/1987	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
184	Lê Thị Chanh		01/01/1974	Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
185	Lê Thị Kim Ngân		01/01/1974	Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
186	Lê Thị Lài		01/01/1970	Khu Phố Phước Hưng 2, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh	04/08/2021	19/08/2021	16	1.280.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
187	Lê Thị Lượm		01/01/1963	Ấp 9, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	17/07/2021	31/07/2021	15	1.200.000	F1	
188	Lê Chúc Ly		20/12/2008	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
189	Lê Tú Em.		01/01/1993	Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
190	Lê Tùng Lâm	24/12/1982		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
191	Lê Tuyết Mai		01/01/1952	Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
192	Lộc Gia Lạc	14/04/2016		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
193	Lương Kim Trí.	01/01/1977		Ấp An Trung, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
194	Lưu Hữu Bằng	30/12/2000		Ấp Thạnh Hòa 2, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	26/7/2021	08/08/2021	14	1.120.000	F1	
195	Lưu Hữu Trân	30/11/2002		Ấp Thạnh Hòa 2, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	26/7/2021	08/08/2021	14	1.120.000	F1	
196	Lưu Minh Hoàng	01/01/1970		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	26/7/2021	21	1.680.000	F1	
197	Lý Minh Duy	13/9/2017		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	30/07/2021	12/08/2021	14	1.120.000	F1	
198	Lý Ngọc Hiển	01/01/1968		Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/8/2021	21	1.680.000	F1	
199	Lý Ngọc Hùng	01/01/1966		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/8/2021	21	1.680.000	F1	
200	Lý Thành Đạt	06/8/2008		Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	10/8/2021	20	1.600.000	F1	
201	Lý Thành Được	01/01/1968		Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
202	Lý Thành Tâm	01/01/1972		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/7/2021	21/07/2021	2	160.000	F0	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
203	Lý Thị Kim Vân		01/01/1975	Khu Phố Phước Trung 2, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
204	Lý Thị Nguyệt		06/01/1970	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	
205	Lý Thị Thoa.		01/01/1972	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
206	Lý Thu Thảo		01/10/1995	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	05/08/2021	25/08/2021	21	1.680.000	F1	
207	Lý Văn Vũ	27/01/1996		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
208	Mai Thị Luyến		01/01/1961	Khu Phố Phước Trung 2, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
209	Minh Thị Hoài Ân		01/01/1976	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
210	Ngô Minh Thiện	01/01/1979		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/07/2021	11/08/2021	16	1.280.000	F1	
211	Ngô Quốc Trạng.	08/10/1990		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
212	Ngô Thanh Chuộng	10/11/1974		Ấp Thu Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/7/2021	11/8/2021	21	1.680.000	F1	
213	Ngô Thành Luân	21/12/1994		Ấp Hòa Hiếu I, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
214	Ngô Thị Thu Trang		01/01/1972	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
215	Ngô Thị Tuyết		01/01/1960	Khu Phố Phước Trung 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
216	Ngô Tri Ân	01/01/1969		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/7/2021	21/07/2021	3	240.000	F0	
217	Ngô Trí Tiến	01/01/2000		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
218	Ngô Văn Đáng	10/10/1951		Ấp Thạnh Hòa 2, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	20/08/2021	21	1.680.000	F1	
219	Ngô Văn Sửa	01/01/1983		Ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	02/08/2021	17/08/2021	16	1.280.000	F1	
220	Ngô Văn Thuận	07/11/1968		Ấp An Hòa, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	13/08/2021	14	1.120.000	F1	
221	Nguyễn Chung Lòng	13/7/1987		Ấp Thới Khương, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	26/07/2021	09/08/2021	15	1.200.000	F1	
222	Nguyễn Duy Lễ	01/01/1976		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
223	Nguyễn Hồng Đào		02/6/1977	Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
224	Nguyễn Hồng Linh		01/01/1981	Ấp Thới Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
225	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo		14/9/2003	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
226	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi		04/02/2010	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/7/2021	21/7/2021	4	320.000	F0	
227	Nguyễn Kiều Nhung		01/01/1988	Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
228	Nguyễn Minh Ứng	17/01/1992		Ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	02/08/2021	17/08/2021	16	1.280.000	F1	
229	Nguyễn Ngọc Lợi.	01/01/1978		Ấp Khương Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
230	Nguyễn Như Quỳnh		07/8/2002	Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh	10/8/2021	30/08/2021	21	1.680.000	F0	
231	Nguyễn Phúc Niên	01/01/1972		Ấp Thới Khương, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
232	Nguyễn Quốc Tuấn	27/10/2004		Ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	02/08/2021	17/08/2021	16	1.280.000	F1	
233	Nguyễn Quốc Việt	13/9/1988		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	
234	Nguyễn Quốc Việt	01/01/1977		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	
235	Nguyễn Thanh Đoàn	24/11/1980		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
236	Nguyễn Thanh Hóa	11/9/1975		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
237	Nguyễn Thanh Khôn	21/02/1970		Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	
238	Nguyễn Thanh Nhàn	17/05/2021		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	24/07/2021	7	560.000	F1	
239	Nguyễn Thanh Tùng	01/01/1997		Ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	02/8/2021	15/08/2021	14	1.120.000	F1	
240	Nguyễn Thành Văn.	27/10/1968		Ấp Khương Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
241	Nguyễn Thế Nhân.	01/01/1977		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	07/08/2021	21	1.680.000	F1	
242	Nguyễn Thị Bạc		17/10/1973	Khu Phố Phước Thành Lập, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
243	Nguyễn Thị Bảo Trân		19/8/1996	Ấp Hòa Hiếu 1, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	23/08/2021	21	1.680.000	F1	
244	Nguyễn Thị Bé		03/8/1994	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
245	Nguyễn Thị Bé Tám.		01/01/1955	Ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
246	Nguyễn Thị Bích Ngân		13/3/1979	Ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
247	Nguyễn Thị Đến		01/01/1968	Khu Phố Phước Trung 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
248	Nguyễn Thị Diệu Nga		01/01/1971	Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
249	Nguyễn Thị Dòn		01/01/1971	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
250	Nguyễn Thị Hồng Thắm		09/09/1980	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
251	Nguyễn Thị Kim Bình		29/7/2000	Ấp Phước An, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	17/08/2021	01/09/2021	16	1.280.000	F1	
252	Nguyễn Thị Kim Hường.		01/01/1964	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	06/08/2021	15	1.200.000	F1	
253	Nguyễn Thị Kim Phượng.		01/01/1960	Ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
254	Nguyễn Thị Kim Thoi.		01/01/1977	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	
255	Nguyễn Thị Kim Yến		01/01/2000	Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/07/2021	09/08/2021	14	1.120.000	F1	
256	Nguyễn Thị Ngọc Có		26/10/2020	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
257	Nguyễn Thị Nguyệt		16/02/1969	Ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
258	Nguyễn Thị Nhiễn		01/01/1982	Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
259	Nguyễn Thị Như Ý		21/12/1984	Khu Phố Phước Thành Lập, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
260	Nguyễn Thị Phượng		24/10/1963	Ấp An Trung, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
261	Nguyễn Thị Thật		01/01/1984	Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	31/07/2021	1	80.000	F0	
262	Nguyễn Thị Thúy		01/01/1982	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
263	Nguyễn Thị Trúc Chi		01/01/1970	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
264	Nguyễn Thị Việt		01/01/1953	Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
265	Nguyễn Trọng Nghĩa	30/4/2009		Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh	10/8/2021	30/08/2021	21	1.680.000	F0	
266	Nguyễn Trung Anh	14/9/2005		Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	07/08/2021	21	1.680.000	F1	
267	Nguyễn Trung Em	31/5/2007		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	01/8/2021	01/8/2021	1	80.000	F0	
268	Nguyễn Trung Em.	31/5/2007		Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
269	Nguyễn Văn Bành	10/8/1968		Khu phố Phước Hưng I, Thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh	03/08/2021	04/08/2021	2	160.000	F0	
270	Nguyễn Văn Bình	15/8/1977		Khu Phố Phước Hưng 2, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
271	Nguyễn Văn Bo	29/10/1970		Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh	16/06/2021	06/07/2021	21	1.680.000	F1	
272	Nguyễn Văn Chọn	01/01/1982		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	26/07/2021	08/08/2021	14	1.120.000	F1	
273	Nguyễn Văn Công	16/10/1962		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
274	Nguyễn Văn Đậm	01/01/1985		Ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	02/08/2021	17/08/2021	16	1.280.000	F1	
275	Nguyễn Văn Đê	10/9/1987		Ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
276	Nguyễn Văn Đua	01/01/1989		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
277	Nguyễn Văn Dũng	15/9/1965		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
278	Nguyễn Văn Huy	01/01/1980		Ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	02/8/2021	15/08/2021	14	1.120.000	F1	
279	Nguyễn Văn Khải.	01/01/1948		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
280	Nguyễn Văn Khanh.	01/01/1980		Ấp Thới Khương, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
281	Nguyễn Văn Lắm	03/11/1972		Khu Phố Phước Trung 2, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
282	Nguyễn Văn Quắn	15/10/1955		Ấp Vĩnh Hòa I, xã Vĩnh HH Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	F1	
283	Nguyễn Văn Thuận	15/01/1999		Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/07/2021	11/08/2021	16	1.280.000	F1	
284	Nguyễn Văn Trọng	01/01/1991		Ấp An Hòa, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	13/08/2021	14	1.120.000	F1	
285	Nguyễn Việt Trung	05/05/1970		Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
286	Nguyễn Vũ Huy	10/4/1969		Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
287	Phạm Chấn	01/01/1989		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
288	Phạm Minh Châu	01/01/1965		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
289	Phạm Nguyễn Thành Nhân	14/3/2005		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
290	Phạm Phong Quang	15/6/2014		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
291	Phạm Thanh Hải.	01/01/1962		Ấp An Trung, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
292	Phạm Thành Vinh	16/08/2006		Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
293	Phạm Thị Gái		01/01/1971	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
294	Phạm Thị Lan Hương		01/01/1982	Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
295	Phạm Thị Trinh		23/5/2001	Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	04/08/2021	19/08/2021	16	1.280.000	F1	
296	Phạm Tiền Phong	11/7/1982		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	26/07/2021	3	240.000	F0	
297	Phan Hải Hào.	29/4/2007		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
298	Phan Lý Bảo Lê	30/01/2016		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
299	Phan Như Ý		30/12/1986	Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	04/08/2021	19/08/2021	16	1.280.000	F1	
300	Phan Thanh Hải	30/4/1983		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/07/2021	09/08/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
301	Phan Thanh Hải	10/7/1962		Khu Phố Phước Trung 2, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
302	Phan Thị Hồng		01/01/1964	Ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	22/07/2021	1	80.000	F0	
303	Phan Thị Liễu		01/11/1989	Khu phố Phước Thới, Thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
304	Phan Văn Phương	01/01/1959		Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	04/08/2021	19/08/2021	16	1.280.000	F1	
305	Quách Châu Báu	04/11/2002		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
306	Quách Đoan Thuần	01/01/1985		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
307	Quách Quốc Khoa	29/01/1978		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
308	Quách Thanh Qúy	16/6/1968		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
309	Quách Thị Chi		06/6/1966	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
310	Tạ Kim Dung		01/01/1962	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
311	Thái Văn Long	01/01/1961		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	21/07/2021	2	160.000	F1	
312	Thái Văn Út	01/01/1986		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/07/2021	11/08/2021	16	1.280.000	F1	
313	Thái Văn Út Chín	01/01/1990		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/07/2021	11/08/2021	16	1.280.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
314	Thị Bích Vân		15/7/2007	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
315	Thị Bông		01/01/1971	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
316	Thị Cẩm Tươi		20/02/1986	Ấp Thu Đông- Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
317	Thị Canh		01/01/1980	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	25/08/2021	16	1.280.000	F1	
318	Thị Chi		01/01/1965	Ấp Thu Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	29/7/2021	11	880.000	F1	
319	Thị Chính		01/01/1959	Ấp Thu Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
320	Thị Chòn.		01/01/1970	Ấp Thu Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
321	Thị Dạn		01/01/1953	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	30/07/2021	13/08/2021	15	1.200.000	F1	
322	Thị Dết		01/01/1968	Ấp Hòa Ấn, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	30/07/2021	12/08/2021	14	1.120.000	F1	
323	Thị Dượng.		01/01/1964	Ấp Thu Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
324	Thị Ét		01/01/1964	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
325	Thị Ét		01/01/1964	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	01/08/2021	01/08/2021	1	80.000	F0	
326	Thị Giò		01/01/1960	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	03/08/2021	16	1.280.000	F1	
327	Thị Hơn		01/01/1971	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
328	Thị Hồng Diễm		15/8/1987	Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
329	Thị Hương		01/01/1953	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/7/2021	06/08/2021	20	1.600.000	F1	
330	Thị Huỳnh Như		15/02/2008	Ấp Hòa Ân, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	05/8/2021	18/8/2021	14	1.120.000	F1	
331	Thị Kiều Oanh		21/10/2003	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
332	Thị Kim Kiều		04/3/1994	Ấp Thạnh Hòa 2, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	31/07/2021	1	80.000	F0	
333	Thị Kim Lài		01/01/1983	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
334	Thị Kim Thủy		01/01/1984	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	26/07/2021	09/08/2021	15	1.200.000	F1	
335	Thị Liên		01/01/1950	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	
336	Thị Miệng		01/01/1961	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
337	Thị Mỹ Dình		02/01/1994	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	25/08/2021	16	1.280.000	F1	
338	Thị Nen		01/01/1962	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/7/2021	01/8/2021	15	1.200.000	F1	
339	Thị Nết		31/12/1975	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	
340	Thị Ngọc Thắm		17/10/2011	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
341	Thị Nguyệt		01/01/1969	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
342	Thị Nhật		01/01/1989	Ấp Hòa Ân, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	25/08/2021	16	1.280.000	F1	
343	Thị Nhiều		01/01/1942	Ấp Hòa Ân, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	30/07/2021	12/08/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
344	Thị Như Ý		16/6/2009	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	05/08/2021	25/08/2021	21	1.680.000	F1	
345	Thị ÔL		01/01/1944	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	25/08/2021	16	1.280.000	F1	
346	Thị Phượng		01/01/1991	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	07/08/2021	21	1.680.000	F1	
347	Thị Phương Hoa.		01/01/1978	Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	
348	Thị Quận		01/01/1964	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	25/08/2021	16	1.280.000	F1	
349	Thị Quý		01/01/1974	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	26/07/2021	11/08/2021	17	1.360.000	F1	
350	Thị Son.		01/01/1956	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	29/07/2021	12	960.000	F1	
351	Thị Ten		01/01/1963	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
352	Thị Thia		12/06/1990	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	08/08/2021	15	1.200.000	F1	
353	Thị Thiện		08/12/1982	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
354	Thị Thiện.		01/01/1964	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	
355	Thị Thu Vân		01/01/1975	Ấp An Hòa, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	13/08/2021	14	1.120.000	F1	
356	Thị Thúy		01/01/1984	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
357	Thị Tiết Sinh		01/01/1980	Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	26/07/2021	09/08/2021	15	1.200.000	F1	
358	Thị Ty		01/01/1963	Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
359	Tô Tiến Lộc	14/12/1991		Khu Phố Phước Thành Lập, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
360	Tống Thị Bảo Châu		01/01/1968	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
361	Trần Bé	30/5/1951		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/7/2021	22/07/2021	5	400.000	F1	
362	Trần Bé	30/5/1951		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/7/2021	26/07/2021	4	320.000	F0	
363	Trần Đắc Thắng	15/9/1966		Khu Phố Phước Thành Lập, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
364	Trần Giả Linh.	01/01/1971		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
365	Trần Hoàng Giang	01/01/1979		Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
366	Trần Hoàng Thiên	01/01/1984		Ấp Vĩnh Hòa III, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	02/08/2021	15/08/2021	14	1.120.000	F1	
367	Trần Hùng Thành.	08/6/1980		Ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
368	Trần Khởi My		28/10/2011	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/7/2021	21/7/2021	3	240.000	F0	
369	Trần Linh Nhi		19/02/2000	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
370	Trần Minh Ly	01/01/1957		Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
371	Trần Minh Sang	24/01/2007		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
372	Trần Minh Trí	01/01/1985		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
373	Trần Minh Trọng	19/9/2009		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	
374	Trần Mỹ Phận		01/01/1984	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	25/08/2021	16	1.280.000	F1	
375	Trần Ngọc Diệp		07/07/1970	Ấp Phước Tiền, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	09/07/2021	25/07/2021	17	1.360.000	F1	
376	Trần Ngọc Linh		11/7/2011	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/7/2021	21/7/2021	3	240.000	F0	
377	Trần Nguyễn Hải Đăng	09/08/2019		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/07/2021	09/08/2021	14	1.120.000	F1	
378	Trần Nguyễn Tùng	15/10/1984		Ấp Hòa Mỹ, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	04/08/2021	19/08/2021	16	1.280.000	F1	
379	Trần Phan Mỹ Dung		08/3/2009	Ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
380	Trần Phú	19/6/1957		Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
381	Trần Phương Anh		30/11/2009	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	25/08/2021	16	1.280.000	F1	
382	Trần Quốc Huy	01/01/1969		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
383	Trần Quốc Toản.	01/01/1984		Ấp Khương Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
384	Trần Thanh Hòa	25/11/1977		Ấp Hòa Mỹ, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
385	Trần Thanh Thoản		01/01/1977	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	21/7/2021	26/07/2021	6	480.000	F0	
386	Trần Thị Bảy		01/01/1960	Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	21/07/2021	03/08/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
387	Trần Thị Cẩm Hồng		15/12/1973	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
388	Trần Thị Chơi		01/01/1948	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	
389	Trần Thị Dậu.		01/01/1957	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
390	Trần Thị Hai.		01/01/1948	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	
391	Trần Thị Màng		01/01/1976	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
392	Trần Thị Mỹ Phương		01/01/1987	Ấp Thới Khương, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
393	Trần Thị Phấn		10/02/1965	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	21/07/2021	4	320.000	F0	
394	Trần Thị Thúy.		01/01/1973	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
395	Trần Thị Tư		01/01/1943	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
396	Trần Thị Xuân Yến		27/9/1997	Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	04/08/2021	19/08/2021	16	1.280.000	F1	
397	Trần Thiện Tích	01/01/1976		Khu Phố Phước Thành Lập, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
398	Trần Thương	01/01/1953		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	01/08/2021	15	1.200.000	F1	
399	Trần Tuấn Kiệt	01/01/1986		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
400	Trần Tuyết Minh		01/01/1974	Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/7/2021	20/07/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
401	Trần Văn Bình	01/01/1969		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
402	Trần Văn Chiến	01/01/1966		Ấp Vĩnh Hòa I, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	01/08/2021	15/08/2021	15	1.200.000	F1	
403	Trần Văn Dứt.	01/01/1970		Ấp Thới Khương, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
404	Trần Văn Hấu	01/01/1981		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
405	Trần Văn Hưởng	09/5/1957		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
406	Trần Văn Kiêu	01/01/1962		Ấp Thới Khương, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	26/07/2021	09/08/2021	15	1.200.000	F1	
407	Trần Văn Mến	01/01/1940		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/07/2021	20/07/2021	14	1.120.000	F1	
408	Trần Văn Ngàn	20/7/1963		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	11/08/2021	21	1.680.000	F1	
409	Trần Văn Nhựt.	01/01/1974		Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	
410	Trần Văn Thi	01/01/1990		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	07/08/2021	14	1.120.000	F1	
411	Trần Văn Thiện	01/01/1962		Ấp xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	07/08/2021	21	1.680.000	F1	
412	Trần Văn Thượng	01/01/1970		Ấp Hòa Thành, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
413	Trần Văn Trạng	01/01/1987		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
414	Trần Văn Út.	01/01/1955		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
415	Trần Vũ Khắc	15/8/1982		Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
416	Trang Yến Phi		09/10/1991	Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
417	Trịnh Cẩm Lai		17/11/1988	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	01/08/2021	14	1.120.000	F1	
418	Trịnh Hoàng Nam	13/02/1979		Ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
419	Trịnh Hồng Lành.		17/10/1983	Ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
420	Trịnh Kim Cho.		20/02/1981	Ấp An Trung, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
421	Trịnh Phạm Huỳnh Như		23/8/2008	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	05/08/2021	14	1.120.000	F1	
422	Trịnh Thị Bạch Điệp		01/01/1964	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	03/08/2021	15	1.200.000	F1	
423	Trịnh Thị Đào		01/01/1959	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	04/08/2021	14	1.120.000	F1	
424	Trịnh Thị Yến Tuyết.		01/01/1983	Ấp An Trung, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
425	Trịnh Thiên Nhiên	01/01/1969		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/7/2021	21/07/2021	2	160.000	F0	
426	Trịnh Tuấn An	23/01/2016		Ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	28/07/2021	7	560.000	F1	
427	Trương Thanh Út	01/01/1957		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
428	Trương Thị Anh Thư		17/12/2017	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	01/8/2021	01/8/2021	1	80.000	F0	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
429	Trương Thị Anh Thư		17/12/2017	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
430	Trương Thị Năm		01/01/1943	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	30/07/2021	19/08/2021	21	1.680.000	F1	
431	Trương Thị Ngọc		01/01/1975	Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
432	Trương Thị Ngọc Hằng		13/8/2010	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
433	Trương Thị Thạch		01/01/1952	Ấp Hòa Thành, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
434	Trương Thị Thạch		01/01/1952	Ấp Hòa Thành, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	04/08/2021	2	160.000	F0	
435	Trương Thu Hồng.		01/01/1968	Ấp An Hòa, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
436	Trương Văn Sơn	01/01/1972		Ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
437	Trương Văn Út Nhỏ.	01/01/1961		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
438	Ty Chơ		01/01/1965	Ấp Xuân Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
439	Võ Ánh Hồng		01/01/1984	Khu Phố Phước Trung 2, Thị Trấn Gò Quao,, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	01/08/2021	21/08/2021	21	1.680.000	F1	
440	Võ Chí Công	05/12/1976		Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
441	Võ Lệ Hằng.		01/01/1973	Ấp An Trung, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	05/08/2021	15	1.200.000	F1	
442	Võ Sĩ Tâm	15/4/2005		ẤP Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	07/08/2021	21	1.680.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
443	Võ Thanh Khan	09/7/1996		Ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	31/07/2021	1	80.000	F0	
444	Võ Thanh Ngân		16/03/2012	Ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	7/7/2021	27/7/2021	21	1.680.000	F1	
445	Võ Thanh Quân	01/3/1976		Khu Phố Phước Trung 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/08/2021	17/08/2021	15	1.200.000	F1	
446	Võ Thị Mai		01/01/1952	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	02/08/2021	14	1.120.000	F1	
447	Võ Văn Khá	01/01/1979		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	31/07/2021	14	1.120.000	F1	
448	Võ Văn Tuấn	01/01/1996		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/07/2021	10/08/2021	15	1.200.000	F1	
449	Võ Xuân Chọn	01/11/1981		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	06/08/2021	14	1.120.000	F1	
450	Vương Ngọc Hương		01/01/1952	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/7/2021	21/07/2021	2	160.000	F0	
451	Lý Quốc Vinh	13/12/2019		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	23/09/2021	15	1.200.000	F1	
452	Cao Ngọc An Nhiên		05/8/2017	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	17/09/2021	11	880.000	F1	
453	Lê Hồng Luyến		16/12/2011	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	12/09/2021	6	480.000	F0	
454	Nguyễn Ngọc Hồng Quyên		16/01/2011	Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	22/09/2021	8	640.000	F1	
455	Hồ Chí Linh	21/02/2008		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	08/09/2021	23/09/2021	16	1.280.000	F1	
456	Lê Hoàng Duy	23/10/2008		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	17/09/2021	11	880.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
457	Lê Khánh Linh	12/01/2006		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	08/09/2021	17/09/2021	10	800.000	F1	
458	Lý Tấn Lợi	27/3/2006		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	12/09/2021	4	320.000	F0	
459	Lê Vĩ Khen	02/10/2006		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	13/09/2021	7	560.000	F1	
460	Danh Huỳnh Duy Tân	03/4/2005		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	08/09/2021	23/09/2021	16	1.280.000	F1	
461	Lâm Trường Thìn	29/7/2003		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	23/09/2021	15	1.200.000	F1	
462	Võ Tấn Đạt	09/9/2000		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	23/09/2021	17	1.360.000	F1	
463	Đặng Trường Giang	16/11/2000		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	23/09/2021	15	1.200.000	F1	
464	Mã Như Ý		22/10/2000	Ấp Hòa Hiếu 1, xã Định Hòa , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
465	Trần Minh Mạc Phụng Hoàng Anh	26/10/1997		Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	28/09/2021	14	1.120.000	F1	
466	Mã Như Huỳnh		20/9/1996	Khu Phố Phước Trung 2, Thị Trấn Gò Quao , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	28/09/2021	14	1.120.000	F1	
467	Trần Thị Diễm Hương		28/12/1993	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	23/09/2021	17	1.360.000	F1	
468	Danh Thị Thùy Duyên	05/10/1993		Ấp Hòa Hiếu 1, xã Định Hòa , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	01/10/2021	15	1.200.000	F0	
469	Hồ Ngân Trà		30/4/1993	Ấp 3, Xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
470	Phạm Thị Bích Thoang		25/3/1992	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	23/09/2021	17	1.360.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
471	Trần Thị Anh Thư		18/02/1991	Ấp 3, Xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
472	Danh Thị Kim Kha		10/02/1990	Ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	25/09/2021	12	960.000	F1	
473	Nguyễn Thị Huỳnh Ny		25/12/1989	ấp Vĩnh Hùng, Xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	21/09/2021	8	640.000	F1	
474	Lưu Thanh Điền	11/12/1988		ấp An Lợi, Xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
475	Nguyễn Hồng Ngân		15/3/1989	KP Phước Hưng 1, Thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	25/09/2021	11	880.000	F1	
476	Trần Thị Ngọc Ngà		30/12/1988	Khu Phố Phước Thới, Thị Trấn Gò Quao , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/09/2021	02/10/2021	9	720.000	F0	
477	Võ Thị Yến Nhi		20/8/1989	Ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
478	Nguyễn Thị Liên Hoa		01/01/1989	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	23/09/2021	17	1.360.000	F1	
479	Lê Thanh Hồ	15/7/1988		Ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
480	Danh Ku	29/9/1988		Ấp An Lợi, Xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
481	Đoàn Tất Linh	29/10/1988		Ấp Vĩnh Minh, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
482	Lý Kim Chu		04/3/1988	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	23/09/2021	15	1.200.000	F1	
483	Huỳnh Quốc Sĩ	05/05/1987		Ấp An Trung, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
484	Huỳnh Văn Đáng	19/02/1986		ấp An Trường, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
485	Trần Thanh Vũ	14/3/1986		Ấp Vĩnh Minh, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/9/2021	24/09/2021	15	1.200.000	F1	
486	Nguyễn Thanh Phương		01/01/1986	Khu phố Phước Thới, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	22/09/2021	8	640.000	F1	
487	Đoàn Quốc Thái	01/01/1985		Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	23/09/2021	17	1.360.000	F1	
488	Nguyễn Minh Đúng	19/5/1985		Ấp Phước Lợi, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	23/09/2021	15	1.200.000	F1	
489	Nguyễn Thị Mai Lý		27/5/1985	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
490	Lê Thị Kiều Tiên		06/8/1984	ấp Phước Thọ, Xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
491	Phạm Ngọc Phương Trang		01/01/1984	Ấp Châu Thành, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	17/09/2021	07/10/2021	21	1.680.000	F1	
492	Lê Thị Linh		02/11/1984	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	23/09/2021	17	1.360.000	F1	
493	Huỳnh Thị Thu Trang		04/04/1983	KP Phước Hưng 1, Thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
494	Thị Ngọc Giản		01/01/1983	Ấp Hòa Út, Xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
495	Nguyễn Thị Hồng Nương		01/01/1982	Kp. Phước Trung 2, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	18/09/2021	5	400.000	F0	
496	Thị Quán Kiều		01/01/1982	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	22/09/2021	9	720.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
497	Huỳnh Thị Anh		01/10/1981	Tổ 2, Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	23/09/2021	17	1.360.000	F1	
498	Danh Tình	21/12/1979		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	23/09/2021	17	1.360.000	F1	
499	Hồ Tuấn Anh	01/01/1980		Ấp Tân Đời, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	21/09/2021	15	1.200.000	F1	
500	Hồ Văn Chính	01/01/1979		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	13/09/2021	7	560.000	F1	
501	Huỳnh Văn Vũ	01/01/1976		Ấp Vĩnh Minh, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/09/2021	24/09/2021	15	1.200.000	F1	
502	Nguyễn Thị Lạc		01/01/1976	Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	22/09/2021	8	640.000	F1	
503	Lê Minh Phụng	16/4/1970		Ấp Tạ Quang Tỷ, Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	22/09/2021	9	720.000	F1	
504	Nguyễn Văn Giang	16/08/1970		Ấp Vĩnh Minh, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/9/2021	24/09/2021	15	1.200.000	F1	
505	Danh Long	30/11/1968		Ấp Thạnh Hoà 3, Xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	22/09/2021	9	720.000	F1	
506	Ngô Thúy Hằng		10/05/1969	ấp An Bình, Xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	22/09/2021	9	720.000	F1	
507	Danh Thành Công	22/04/1968		Ấp An Phú, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	21/09/2021	8	640.000	F1	
508	Trương Hoàng Oanh	26/06/1968		Ấp Hòa Hớn, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	
509	Dương Tuấn Anh	20/5/1967		Khu Phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	28/09/2021	15	1.200.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
510	Danh Mỹ	05/10/1967		ấp An Minh, Xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	21/09/2021	8	640.000	F1	
511	Huỳnh Thanh Ngân	03/11/1967		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	12/09/2021	10	800.000	F0	
512	Nguyễn Văn Đền	01/8/1962		Tổ 6, ấp An Thọ, Xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/09/2021	21/09/2021	8	640.000	F1	
513	Trần Văn Linh	01/01/1961		Ấp Vĩnh Minh, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/9/2021	24/09/2021	15	1.200.000	F1	
514	Trần Thị Yến		01/01/1955	Ấp Vĩnh Minh, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/9/2021	24/09/2021	15	1.200.000	F1	
515	Huỳnh Thị Phụng		01/01/1953	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	23/09/2021	15	1.200.000	F1	
516	Lý Kim Tán	01/01/1952		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	23/09/2021	15	1.200.000	F1	
517	Cao Văn Nga	01/01/1948		Ấp Vĩnh Minh, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	03/09/2021	09/09/2021	7	560.000	F1	
518	Cao Văn Nga	01/01/1948		Ấp Vĩnh Minh, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/09/2021	12/09/2021	3	240.000	F0	
519	Trần Văn Phúc	20/6/2006		Ấp 3, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	06/8/2021	15/8/2021	10	800.000	F1	
520	Trần Văn Phúc	20/6/2006		Ấp 3, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	F0	
521	Lê Thị Năm		01/01/1957	Ấp Phước Lợi, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/9/2021	21/9/2021	8	640.000	F1	
522	Phan Văn Son	01/01/1960		Ấp Phước An, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	23/9/2021	17	1.360.000	F1	
523	Trần Thị Tuyết		01/01/1961	Ấp Phước An, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	23/9/2021	17	1.360.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị cách ly	Ngày kết thúc điều trị cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
524	Trần Văn Sển	26/11/2002		Ấp Phước Thạnh, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/07/2021	27/7/2021	21	1.680.000	F1	
525	Phạm Trọng Khương	28/8/1988		Ấp Phước Bình, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/07/2021	27/7/2021	21	1.680.000	F1	
526	Trần Văn Thái	26/8/2003		Ấp Phước Lợi, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	23/9/2021	15	1.200.000	F1	
	Cộng						**7.305**	**584.400.000**		

Kiên Giang, ngày 06 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Thị Nhã Trang
(0948.04.00.84)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH KIÊN GIANG

Hà Văn Phúc

Mẫu số 08b

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRẺ EM THUỘC DIỆN F0, F1 ĐƯỢC HỖ TRỢ

(Kèm theo Tờ trình 952 /TTr-SYT ngày 05/12/2021 của Sở Y tế)

STT	Họ tên	Ngày , tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Đặng Lý Khánh Minh	06/9/2019		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	1.000.000	F1	
2	Danh Hoài Thương	30/11/2016		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	1.000.000	F1	
3	Danh Hoàng Vinh	06/9/2010		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
4	Danh Hồng Dĩ	03/6/2017		Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	05/08/2021	1.000.000	F1	
5	Danh Hưng	08/3/2006		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	26/07/2021	1.000.000	F1	
6	Danh Minh Khải	19/12/2013		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	1.000.000	F1	
7	Danh Minh Thái	12/9/2016		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	1.000.000	F1	
8	Danh Nguyễn Cát Tường		20/01/2013	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	1.000.000	F1	
9	Danh Quốc Bảo	25/4/2016		Ấp Thạnh Hòa 2, xã Thủy Liễu huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/07/2021	1.000.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
10	Danh Sang	14/4/2009		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	1.000.000	F1	
11	Danh Thị Ái Quốc		05/12/2007	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	1.000.000	F1	
12	Danh Thị Ái Vi		12/4/2010	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	1.000.000	F1	
13	Danh Thị Bích Trâm.		01/4/2014	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
14	Danh Thị Diễm My.		15/10/2014	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	1.000.000	F1	
15	Danh Thị Hồng Đoan		15/8/2009	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	1.000.000	F1	
16	Danh Nguyễn Nhã Kim		26/5/2016	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	1.000.000	F1	
17	Danh Thị Thảo Nguyên		04/9/2017	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	1.000.000	F1	
18	Danh Thị Thu Thảo		01/6/2015	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	1.000.000	F1	
19	Danh Tuấn Em	09/6/2017		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	1.000.000	F1	
20	Diệp Mỹ Duyên		04/8/2016	Ấp Thu Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	1.000.000	F1	
21	Dương Tiền Thịnh	01/10/2009		Ấp Thới Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	1.000.000	F1	
22	Hà Trung Tính	06/4/2012		Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	01/08/2021	1.000.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
23	Hồ Thanh Lợi.	15/11/2019		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
24	Huỳnh Bửu Được.	05/7/2008		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	1.000.000	F1	
25	Huỳnh Gia Bảo	24/6/2016		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	21/7/2021	1.000.000	F0	
26	Huỳnh Khắc Thừa	28/02/2009		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
27	Huỳnh Ngọc Hiền		12/8/2010	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	1.000.000	F1	
28	Huỳnh Thị Bảo Tiên		28/8/2016	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
29	Huỳnh Thị Kim		18/6/2013	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
30	Huỳnh Thị Trang		23/8/2021	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
31	Huỳnh Thị Yến		18/01/2015	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
32	Lê Bảo Yến		30/4/2016	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	1.000.000	F1	
33	Lê Chúc Ly		20/12/2008	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/07/2021	1.000.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
34	Lộc Gia Lạc	14/04/2016		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
35	Lý Minh Duy	13/9/2017		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	30/07/2021	1.000.000	F1	
36	Lý Thành Đạt	06/8/2008		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	1.000.000	F1	
37	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi		04/02/2010	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F0	
38	Nguyễn Thanh Nhàn	17/5/2021		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
39	Nguyễn Thị Ngọc Có		26/10/2020	Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/07/2021	1.000.000	F1	
40	Nguyễn Trọng Nghĩa	30/4/2009		Khu phố Phước Hưng 1, Thị Trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	1.000.000	F0	
41	Nguyễn Trung Em.	31/5/2007		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
42	Phạm Phong Quang	15/6/2014		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	1.000.000	F1	
43	Phạm Thành Vinh	16/8/2006		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	1.000.000	F1	
44	Phan Hải Hào.	29/4/2007		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
45	Phan Lý Bảo Lê	30/01/2016		Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/07/2021	1.000.000	F1	
46	Thị Bích Vân		15/7/2007	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	1.000.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
47	Thị Huỳnh Như		15/02/2008	Ấp Hòa Ấn, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.	05/08/2021	1.000.000	F1	
48	Thị Ngọc Thắm		17/10/2011	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/07/2021	1.000.000	F1	
49	Thị Như Ý		16/6/2009	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	05/08/2021	1.000.000	F1	
50	Trần Khởi My		28/10/2011	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/7/2021	1.000.000	F0	
51	Trần Minh Sang	24/01/2007		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	1.000.000	F1	
52	Trần Minh Trọng.	19/9/2009		Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	1.000.000	F1	
53	Trần Ngọc Linh		11/7/2011	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	19/7/2021	1.000.000	F0	
54	Trần Nguyễn Hải Đăng	09/8/2019		Ấp Thới Trung, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/07/2021	1.000.000	F1	
55	Trần Phan Mỹ Dung.		08/3/2009	Ấp An Phong, xã Định An huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	1.000.000	F1	
56	Trần Phương Anh		30/11/2009	Ấp Hòa Út, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	10/08/2021	1.000.000	F1	
57	Trịnh Phạm Huỳnh Như.		23/8/2008	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/07/2021	1.000.000	F1	
58	Trịnh Tuấn An	23/01/2016		Ấp An Phong, xã Định An huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	22/07/2021	1.000.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
59	Trương Thị Anh Thư		17/12/2017	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
60	Trương Thị Ngọc Hằng		13/8/2010	Ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	18/07/2021	1.000.000	F1	
61	Võ Thanh Ngân		16/3/2012	Ấp Thới Trung, xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/07/2021	1.000.000	F1	
62	Lý Quốc Vinh	13/12/2019		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	1.000.000	F1	
63	Cao Ngọc An Nhiên		05/8/2017	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	1.000.000	F1	
64	Lê Hồng Luyến		16/12/2011	Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	1.000.000	F0	
65	Nguyễn Ngọc Hồng Quyên		16/01/2011	Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	15/09/2021	1.000.000	F1	
66	Hồ Chí Linh	21/02/2008		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	08/09/2021	1.000.000	F1	
67	Lê Hoàng Duy	23/10/2008		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	1.000.000	F1	
68	Lê Khánh Linh	12/01/2006		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	08/09/2021	1.000.000	F1	

STT	Họ tên	Ngày , tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú	Phụ ghi (Ký nhận)
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
69	Lý Tấn Lợi	27/3/2006		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	09/09/2021	1.000.000	F0	
70	Lê Vĩ Khen	02/10/2006		Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng , huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	07/09/2021	1.000.000	F1	
71	Trần Văn Phúc	20/6/2006		Ấp 3, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	06/8/2021	1.000.000	F1	
	CỘNG					**71.000.000**		

Kiên Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Thị Nhã Trang
(0948.04.00.84)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH KIÊN GIANG

Hà Văn Phúc